| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TÂY NINH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/3/2018
V/v không công nhận vợ chồng

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn An.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Đặng Thị Phương Thảo
2. Bà Lê Thị Một

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Tiểu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2018 về việc "Không công nhận vợ chồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Đặng Kim L, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Đường THĐ, khu phố M, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Đường THĐ, khu phố M, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2017 ,trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Kim L trình bày:*

Năm 1990 bà và ông T chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không thể dung hòa được, vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau. Bà và ông T đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay.

Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông T .

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 18/6/1991 đã thành niên, tự lao động, sinh sống được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai 03/01/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:*

Ông T xác nhận thời gian chung sống vợ chồng, việc ông bà không đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân như lời bà L trình bày là đúng. Do vợ chồng chung sống không hòa hợp, không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nên ông đồng ý không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Lắm.

Về con chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Lắm.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Kim L: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông T . Con chung Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1991 đã thành niên, tự lao động, sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Ghi nhận bà L và ông T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà L và ông T . Do bị đơn ông Nguyễn Minh T có nơi cư trú tại số 11, hẻm 25, Đường THĐ, khu phố M, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, nên căn cứ vào Khoản 7 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lắm, ông T tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 1990 nhưng không có đăng ký kết hôn. Lời trình bày này phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân phường M, thành phố TN tại biên bản xác

minh ngày 06/3/2018. Đối chiếu với quy định pháp luật tại Điều 9, Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì bà L và ông T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà L và ông T đều thống nhất đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

[3] Về con chung: Bà L và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 18/6/1991. Con chung đã thành niên, tự lao động, sinh sống được nên ông bà không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà L là nguyên đơn nên phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Khoản 1 Điều 14, 15 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Kim L.

1. Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa bà Đặng Kim L và ông Nguyễn Minh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Đặng Kim L và ông Nguyễn Minh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 18/6/1991, đã thành niên tự lao động, sinh sống được nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Kim L và ông Nguyễn Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Bà Đặng Kim L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện bà L đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu số 0004975 ngày 02/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

5. Trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Phòng GĐKT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
(Đã ký)

**Trương Văn An**